

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 07/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	15	0		17	0	
2		PVD6+RP3	7:25	11+11	0+0		10+12	0+0	
3		TD5+RP2	7:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
4		RC4+RC5+RP3	7:25	2+10+10	0+0+0		1+8+13	0+0+0	
5		TD1+CLO+RP1	9:25	1+1+16	0+0+0		4+0+18	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TD1-CLO
6		RC3+RC6+RCDM	9:25	7+6+6	0+0+0		9+7+6	0+0+0	
7		TTC3+P6+RP2	9:25	4+0+18	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
8		RP1+RC5+RC4	11:25	11+4+5	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
9		P4	11:25	22	0		22	0	
10		RP3+RP2	11:25	13+6	0+0		12+10	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ RA VỀ TRONG NGÀY: RC4-1NG, RC5-4NG.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HHai - Toàn	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAGRAMOV A.G.	BK THIE	02	1	4		89	KH-THAC	Russian
2	PHAM GIAP TRI	BK THIE	15	1	15		78	KH-THAC	Vietnamese
3	DUONG VAN THONG	BK THIE	03	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	HO DINH HUY	BK THIE	12	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	LE ANH TUAN	BK THIE	14,16	2	6		60	KH-THAC	Vietnamese
6	VU HUNG TUAN	BK THIE	04	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN MINH TAM	BK THIE	08	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN VIET TUNG	BK THIE					72	KH-THAC	Vietnamese
9	DO VAN CUONG	BK THIE	01	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LE HONG QUANG	BK THIE	13	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN SON	BK THIE	09	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
12	TANG MANH HA	BK THIE	06	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUY DU	BK THIE	10-11	2	5		90	KH-THAC	Vietnamese
14	DO THANH TUNG	BK THIE	07	1	7		50	KH-THAC	Vietnamese
15	LE QUOC TIEN	BK THIE	05	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	15	16	74	1.055	0	17		
	TOTAL	15	16	74	1.055	0	17		
	WEIGHT KG			74	1.055	0			

GRAND TOAL: 1.129 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: PVD6 - RP3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vậ - DUONG - HUY	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN ĐỨC HAI	PVD6	95-96	2	10		61	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO TUAN ANH	PVD6	92-93	2	15		73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN CONG TUYEN	PVD6	97	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN CONG HOANG	PVD6	94	1	11		67	KH-THAC	Vietnamese
5	TRAN VAN HUYEN	PVD6	90-91	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VAN NINH	PVD6	400	1	5	25	80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOANG	PVD6	15	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN ANH TUAN	PVD6	99	1	10	104	70	DVL	Vietnamese
9	PHAN ĐANG TUAN	PVD6	98	1	11		56	DVL	Vietnamese
10	VU VAN TRUNG	PVD6	700	1	11		75	DVL	Vietnamese
11	ĐANG VAN THUONG	PVD6	14	1	10		60	DICHVU	Vietnamese
12	IAKHIN RUSTEM	RP3	63	1	8		82	KH-THAC	Russian
13	PHAM VAN ANH	RP3	62	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO QUANG HUNG	RP3	55	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM QUANG TRUNG	RP3	61	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI ANH SON	RP3	54	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN HOA	RP3	60	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
18	LE TRONG LINH	RP3	58	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN VAN SON	RP3	59	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN TIEN	RP3	56	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
21	LE ĐỨC HUY	RP3	57	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TRUNG	RP3	64-65	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	11	14	103	773	129	10		
2	RP3	11	12	61	803	0	12		
TOTAL		22	26	164	1.576	129	22		
WEIGHT KG				164	1.576	129			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/03/2019	TO: TD5 - RP2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Luy	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BACH TUNG	TD5	20	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VIEN*TT	TD5	12	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN NHU Y	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
4	BUI DINH PHUC	TD5	26	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐỨC HAI	TD5	10	1	7	40	85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN CAO HOANG	TD5	18	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	14	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM XUÂN THUY	TD5	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU HOAN	TD5	25	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
10	LUU THE DIEN	TD5	11	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	LE ANH NGUYEN	TD5	15	1	7		60	KHOAN	Vietnamese
12	MUSTAFA	TD5	21	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN HANH	TD5	16	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	PHAN XUAN LONG	TD5	17	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN ANH VAN	TD5	24	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	VU QUỐC VIỆT	TD5	13	1	5		70	PSV	Vietnamese
17	PHẠM VĂN BAN	RP2	16	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUỐC VINH	RP2	10	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN KHÁC SANG	RP2	06	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẠO VĂN TUÂN	RP2	07	1	7	50	63	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM MINH TOAN	RP2	08-09	2	10		60	YTE	Vietnamese
22	NGUYEN THANH DUY	RP2	11-12	2	17		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

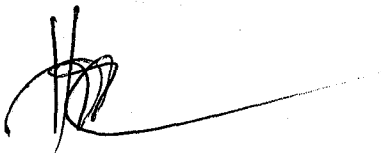
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	15	79	1.123	40	16		
2	RP2	6	8	49	396	50	6		
TOTAL		22	23	128	1.519	90	22		
WEIGHT KG				128	1.519	90			

GRAND TOAL: 1.737 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: RC4 - RC5 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - THỤ	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HIỆP PHÚ	RC4	03	1	3		53	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	04	1	4	35	62	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN TOÀN	RC5	33	1	3		67	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN QUANG THĂNG	RC5					75	KH-THAC	Vietnamese
5	SAVELEV	RC5	32	1	3		116	NIPI	Russian
6	PHAN NGỌC QUYẾT	RC5					73	NIPI	Vietnamese
7	KOROGHLUYEV	RC5	38	1	3		68	KH-THAC	Russian
8	HOÀNG TỊ	RC5				35	66	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN NAM THẮNG	RC5	37	1	3		100	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DUY TUÂN	RC5	35	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN CỤC	RC5	36	1	12		77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC LINH	RC5	34	1	5		83	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG XUAN HUNG	RP3	16	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TỬ HẢI	RP3	15	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	RP3	13-14	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
16	LẠI ĐỨC BAY	RP3	22	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	17-18	2	15		63	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG VĂN THƯƠNG	RP3	19	1	3	35	59	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH DƯƠNG	RP3	21	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
20	HOANG VAN HIEN	RP3	20	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
21	LUƠNG VĂN LƯƠNG	RP3	24	1	4		87	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN DINH HO	RP3	23	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	2	2	7	115	35	1		
2	RC5	10	7	33	794	35	8		
3	RP3	10	12	58	650	35	13		
TOTAL		22	21	98	1.559	105	22		
WEIGHT KG				98	1.559	105			

GRAND TOAL: 1.762 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: TD1 - CLO - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - HUY	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AGAFONOV	TD1	13	1	5		90	NIPI	Russian
2	MAMEDOV	RP1	90	1	5	50	85	KH-THAC	Russian
3	PHAN VAN NGO	RP1	93-94	2	7		54	YTE	Vietnamese
4	KAZAKOV	RP1	89	1	9		80	KH-THAC	Russian
5	ZELENSKI	RP1	600	1	10		81	KH-THAC	Russian
6	NGUYEN VIET THANH	RP1					72	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG TUNG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN VAN TAM	RP1	98	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
9	VU DINH HOAN	RP1	96	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC PHONG	RP1	91	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN MINH HIEU	RP1	60	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
12	TAO QUANG NGAN	RP1	99	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
13	LE DUC THIEN	RP1	97	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN PHI KHAI HOAN	RP1	80	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
15	TUONG ANH CAC	RP1					62	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN CONG TOAN	RP1	95	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG THE ANH	RP1	92	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRUONG GIANG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	1	1	5	90	0	4	7	CHUYEN 1 TU TD1 SANG CLO
2	CLO	0	0	0	0	0	0		
3	RP1	17	14	91	1.234	50	18		
TOTAL		18	15	96	1.324	50	22		
WEIGHT KG				96	1.324	50			

GRAND TOAL: 1.470 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: RC3 - RC6 - RCDM	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Luy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	46	1	7	50	80	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ CÔNG AN	RC3	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	48	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀU HUY HOÀNG	RC3	47	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG THẾ DUNG	RC3	50-51	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN VĂN VIỆT A	RC3	52	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
7	PHẠM HỮU MINH	RC3	49	1	5		55	GETRACO	Vietnamese
8	TRẦN MINH THỊ	RC6	41	1	5		110	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN TÙNG	RC6	36	1	5	40	70	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN TRUNG	RC6	38	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG VĂN TRƯỜNG	RC6	35	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ ĐÌNH THẮNG	RC6	37	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	KIEU MINH QUYẾT	RC6	34	1	5		65	PSV	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	RCDM	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGO ĐẶC TOÀN	RCDM	87	1	5		56	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI QUỐC VIỆT	RCDM	86	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG MINH DŨNG	RCDM	84	1	4	55	75	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ TRỌNG BẢNG	RCDM	88	1	5		80	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	7	8	41	482	50	9		
2	RC6	6	6	29	460	40	7		
3	RCDM	5	5	25	351	55	6		
TOTAL		18	19	95	1.293	145	22		
WEIGHT KG				95	1.293	145			

GRAND TOAL: 1.533 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: TTC3 - P6 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - THỤ	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC SƠN	TTC3	73	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHÔI	TTC3	74	1	12		71	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐÌNH VĂN TÂM	TTC3	98	1	10	10	63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU NAM	TTC3	99	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN QUỐC KHÁNH	RP2	28-29	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN LÝ	RP2	26	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
7	GARIBEKOV M. K	RP2	20	1	4		97	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	30	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH YẾN	RP2	24	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN QUÂN	RP2	18	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐẠO ĐÌNH HUY	RP2	33	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ ĐỨC LONG	RP2	19	1	10		58	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN VĂN THANH	RP2	32	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VĂN LONG	RP2	23	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN NGUYỄN BAO MINH	RP2	22	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	34	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	TẶNG VĂN ĐỨC	RP2	17	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUÂN	RP2	31	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM QUANG LỢI	RP2	27	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT NHƯÔNG	RP2	21	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ DUY QUYÊN	RP2	25	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC3	4	4	37	270	10	0		
2	P6	0	0	0	0	0	4		
3	RP2	18	18	102	1.247	0	18		
TOTAL		22	22	139	1.517	10	22		
WEIGHT KG				139	1.517	10			

GRAND TOAL: 1.666 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: RP1 - RC5 - RC4	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - HUY	ETA: 13:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN KHẮC HỒNG	RP1	82	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
2	HOANG DINH BA	RP1	83	1	2		59	KH-THAC	Vietnamese
3	LE HUNG CUONG	RP1	64	1	3	26	78	KH-THAC	Vietnamese
4	LE MANH HUNG	RP1	85	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN BA QUY	RP1	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN QUANG LOC	RP1	84	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN THANH CONG	RP1					57	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM VAN THUY	RP1	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM VAN HUNG	RP1	62	1	10		70	PSV	Vietnamese
10	PHAN VAN HONG	RP1	63	1	5		68	PSV	Vietnamese
11	PHAM XUAN TRUONG	RC5	43	1	14	20	75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	RC5	44	1	11		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THE VU	RC5	41	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN HUAN	RC5	42	1	3		69	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN NGOC TAN	RC4	09	1	9	20	74	KH-THAC	Vietnamese
16	DINH VAN CONG	RC4	12	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU TIEN BINH	RC4	07	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	VU ANH MINH	RC4	10-11	2	15		75	T-TIN	Vietnamese
19	MAI VAN TUONG	RC4	08	1	2		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	10	9	48	694	26	9		
2	RC5	4	4	35	286	20	6		
3	RC4	5	6	35	367	20	7		
TOTAL		19	19	118	1.347	66	22		
WEIGHT KG				118	1.347	66			

GRAND TOAL: 1.531 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 07/03/2019	TO: P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Khang - HUNG - Luy	ETA: 13:35
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TÔNG TRỌNG TÂM	P4	21	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN TAN NHAN	P4	14-15	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
3	THỊNH TUAN HAI	P4	04	1	10		82	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG THANH BINH	P4	19-20	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
5	TRAN THAI THANH	P4	22-23	2	17		59	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN ĐANG	P4	07-08	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
7	TÔ QUỐC TUÂN	P4	06	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ TRUNG HIỆU	P4	12-13	2	17	10	80	XAYLAP	Vietnamese
9	THÂN VĂN TY	P4	24	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYEN VAN HUNG	P4	01-02	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
11	BIỆN XUAN THANG	P4	27-28	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN TRAN VINH	P4	34-35	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
13	TRAN NGOC QUYET	P4	05	1	12		63	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN DINH PHONG	P4	29	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG NGOC HA	P4	09	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
16	TRAN HUU MINH	P4	32-33	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
17	TRAN VAN HE	P4	17-18	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TAI	P4	25-26	2	12		65	XAYLAP	Vietnamese
19	TRAN BA QUY	P4	10-11	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐO VĂN TUYẾN	P4	30-31	2	15		70	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN VAN SON	P4	16	1	10		60	XAYLAP	Vietnamese
22	VU DUY ĐỨC	P4	03	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	22	35	321	1.485	10	22		
TOTAL		22	35	321	1.485	10	22		
WEIGHT KG				321	1.485	10			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 07/03/2019	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hạnh - MMinh - Trường	ETA: 13:40
DO-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI ĐỨC THUẬN	RP3					68	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG VŨ	RP3					73	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG HAI	RP3	28	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN DOAN THANH	RP3	38	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG KHANG	RP3	29	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CAO	RP3	31	1	12		66	CODIEN	Vietnamese
7	TRỊNH NGỌC TŨ	RP3	30	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
8	TRẦN MINH TÙNG	RP3	32	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN GIANG	RP3	33	1	6		69	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYỄN HỒNG SƠN	RP3	34-35	2	15		66	CODIEN	Vietnamese
11	LÊ TRỌNG TUYẾN	RP3	36-37	2	15		58	CODIEN	Vietnamese
12	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	RP3	27	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐINH TÙNG LÂM	RP3	39	1	5	68	70	T-TIN	Vietnamese
14	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	41	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CHI CUÔNG	RP2	38	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	40	1	7		89	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ TUẤN ANH	RP2	35	1	4		52	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ QUANG ANH HÙNG	RP2	36-37	2	9		61	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN QUYẾT	RP2	39	1	5		85	PVE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	13	104	902	68	12		
2	RP2	6	7	34	411	0	10		
TOTAL		19	20	138	1.313	68	22		
WEIGHT KG				138	1.313	68			

GRAND TOAL: 1.519 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/03/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+AMD	7:25	14+8	0+0		13+9	0+0	
2		TD3+RP3	7:25	14+3	0+0		16+6	0+0	
3		PVD6	8:30	22	0		22	0	TẮT MÁY 2H00 TẠI PVD6
4		PPD+P7	9:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
5		CTK3+TD1	9:25	22+0	0+0		19+3	0+0	
6		AMD+P8	11:25	16+6	0+0		14+8	0+0	1 NGUOI TU CLO SANG BK14 VỀ
7		CTK3+BK9+BK14	11:25	6+6+8	0+0+0		3+5+14	0+0+0	
8		VSP02	13:25	22	0		22	0	
9		VSP02+PPD	13:25	14+2	0+0		10+12	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/CHUYỂN BAY ĐI PVD6 TẮT MÁY, ĐOÀN RA LÀM VIỆC 2H SAU ĐÓ VỀ 22 NGƯỜI



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: CTK3 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Thanh - Phong - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CTK3	94	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	89	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	05	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO TRỌNG HIỆP	CTK3	93	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐỨC THANH	CTK3	95	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
6	BÙI THẾ DIỄN	CTK3	98	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ THANH LIÊM	CTK3	90	1	10	60	75	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HẠO	CTK3	02	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	CTK3	96-97	2	15		65	YTE	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN	CTK3	200	1	2		74	PSV	Vietnamese
11	HOANG XUAN HIEU	CTK3	99	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese
13	BÙI KHẮC PHONG	CTK3	03-04	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TUẤN MINH	CTK3	91-92	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM VAN AN	AMD	09	1	8		65	HLJOC	Vietnamese
16	LA NGOC HOAN	AMD	18	1	10		75	HLJOC	Vietnamese
17	TRINH THUONG MAI	AMD	15-17	3	14		60	TLJOC	Vietnamese
18	TRINH BICH NGOC	AMD	13-14	2	10		65	TLJOC	Vietnamese
19	HO ZHI YONG	AMD	47-48	2	15		86	SOLAR/VSP	Singapore
20	NGÔ SỸ KHÔI	AMD	04-05	2	13	60	70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HẰNG HẢI	AMD	06	1	15		82	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ TRI TRUNG	AMD	03	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	14	16	84	983	60	13		
2	AMD	8	13	88	577	60	9		
TOTAL		22	29	172	1.560	120	22		
WEIGHT KG				172	1.560	120			

GRAND TOAL: 1.852 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: TD3 - RP3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hạnh - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LE VAN TUAN *TT	TD3				60	72	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NGO HOAN	TD3	15-16	2	15		68	YTE	Vietnamese
3	TRAN CONG MINH	TD3	30	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUU NHAN	TD3	23	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TRONG VIET	TD3	19	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC TUAN	TD3	14	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	VU TRONG NGHIA	TD3					76	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH QUY	TD3	22	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
9	LE VIET HUNG	TD3	21	1	11		62	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN CANH THAC	TD3	27	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HANH	TD3	17	1	9		54	CODIEN	Vietnamese
12	LUU QUANG DAT	TD3	29	1	5		70	CODIEN	Vietnamese
13	PHAM XUAN HAI	TD3	31-32	2	18		66	CODIEN	Vietnamese
14	BAEV	TD3	28	1	8		86	ANTOAN	Russian
15	TRAN VIET HO	TD3	18	1	14		70	DVL	Vietnamese
16	MINIUCHKIN	TD3	24	1	14		91	DVL	Russian
17	LE PHU PHUC	TD3	25	1	5		80	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEU	TD3	20	1	12		82	DVL	Vietnamese
19	TRAN THAI AN	TD3	26	1	7		71	DVL	Vietnamese
20	MAI DINH KHANG	RP3	45-46	2	20	55	48	CODIEN	Vietnamese
21	LUU VAN DAN	RP3	49	1	10	15	64	CODIEN	Vietnamese
22	TRAN XUAN HOAN	RP3	47-48	2	10		55	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	19	146	1.355	60	16		
2	RP3	3	5	40	167	70	6		
TOTAL		22	24	186	1.522	130	22		
WEIGHT KG				186	1.522	130			

GRAND TOAL: 1.838 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2019	TO: PVD6 (+2h)	AIRCRAFT: 428	ETD: 08:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Vận - DUONG - Năm	ETA: 14:00
VIP			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI MINH CHAU	PVD6					79	D-HANH	Vietnamese
2	VI TRONG LE	PVD6					74	D-HANH	Vietnamese
3	LE QUOC PHONG	PVD6				18	80	D-HANH	Vietnamese
4	PHAM TAN CONG	PVD6				11	61	D-HANH	Vietnamese
5	VU DUC TU	PVD6					85	D-HANH	Vietnamese
6	HO SY HUNG	PVD6					69	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYEN QUOC THAP	PVD6					65	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYEN NGOC HOAN	PVD6					58	D-HANH	Vietnamese
9	HOANG MANH DUNG	PVD6					80	D-HANH	Vietnamese
10	VU THI THU HUONG	PVD6					68	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYEN XUAN CUONG	PVD6					85	D-HANH	Vietnamese
12	NGUYEN QUYNH LAM	PVD6					75	D-HANH	Vietnamese
13	VU VIET KIEU	PVD6					71	D-HANH	Vietnamese
14	CAO TUNG SON	PVD6					77	D-HANH	Vietnamese
15	VO VAN CHAU	PVD6					73	D-HANH	Vietnamese
16	HOANG THANH BINH	PVD6					60	D-HANH	Vietnamese
17	LE VIET DUNG	PVD6					57	D-HANH	Vietnamese
18	DO MANH HUNG	PVD6					70	D-HANH	Vietnamese
19	HOANG MINH THAI	PVD6					82	D-HANH	Vietnamese
20	LE VAN TRUC	PVD6	01	1	3		67	D-HANH	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC PHUOC	PVD6					73	D-HANH	Vietnamese
22	HO CONG TRUNG	PVD6					79	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	22	1	3	1.588	29	22		TẮT MÁY 2HR TẠI PVD6
	TOTAL	22	1	3	1.588	29	22		
	WEIGHT KG			3	1.588	29			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: PPD - P7	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Thanh - Phong - Toan	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG DÂN	PPD	32	1	10		80	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU THANH	PPD	33	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI VĂN VIỆN	PPD	42	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG VĂN NINH	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI NANG PHONG	PPD	38	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN CAO CUÔNG	PPD	44	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	34	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐÀO MẠNH HUY	PPD	52	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
9	BIỆN MINH SƠN	PPD	37	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THANH TRI	PPD	43	1	5	100	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					62	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐO ĐỨC QUÂN	PPD	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGO VIỆT ANH	PPD					85	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VĂN ĐÀO	PPD	46	1	5		95	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	47-48	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	PPD	51	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN SINH	PPD	36	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ VĂN VIỆT	PPD	49-50	2	9		80	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	53-54	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TRẦN HỮU PHÚC	PPD	35	1	5		100	KH-THAC	Vietnamese
21	NG. VIỆT TIẾN	PPD	40-41	2	11		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ARKHIPOV	PPD	45	1	12		100	ANTOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	23	135	1.647	100	17		
2	P7	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	23	135	1.647	100	22		
WEIGHT KG				135	1.647	100			

GRAND TOAL: 1.782 KGS + 100kg

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: CTK3 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Hạnh - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TUAN	CTK3	12	1	2	130	62	KH-THAC	Vietnamese
2	HA MINH GIANG	CTK3	07	1	2		79	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC TUONG	CTK3	14	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRONG KIM	CTK3	11	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN QUANG TUAN	CTK3	18	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
6	TRAN DUC HANH	CTK3	08-09	2	10		80	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM QUOC CUONG	CTK3	10	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
8	LE VAN BINH	CTK3	24	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAM QUANG THAI	CTK3	13	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN HUU BAO	CTK3	06	1	5		87	KH-THAC	Vietnamese
11	DAO VIET HUNG	CTK3	23	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRUONG DINH HUY	CTK3	28	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
13	LUYEN VAN THIEU	CTK3	29	1	8	18	77	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN XUAN THANH	CTK3	26-27	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DAC THANH	CTK3	22	1	4		82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN KHAC THANG	CTK3	20	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN DAN QUE	CTK3	21	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN DOAN	CTK3	25	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	NGO PHAM THANH HUY	CTK3	19	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRUONG QUOC BAO	CTK3	15	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAM THANH QUANG	CTK3	16	1	2		71	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN MINH TUAN	CTK3	17	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	22	24	131	1.544	148	19		
2	TD1	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	24	131	1.544	148	22		
WEIGHT KG				131	1.544	148			

GRAND TOAL: 1.823 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/03/2019	TO: AMD - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 11:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG TRUNG KIẾN	AMD	36-37	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	35	1	6	20	65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH HÀ	AMD	41	1	10		55	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN QUANG LONG	AMD	51	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO THỊ THANH	AMD	52-53	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
6	THAI THANH THAO	AMD	49-50	2	8		73	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	54	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ MINH THUẬN	AMD	47-48	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
9	HUYNH PHÚC AM	AMD	39-40	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT THẮNG	AMD	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN GIANG	AMD	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN KHÁC TOÀN	AMD	56	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG LONG	AMD	45-46	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	44	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
15	PHI MẠNH HẢI	AMD	55	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	42	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VĂN DŨNG	P8	53-54	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN AI	P8	51-52	2	17	15	60	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TÂN	P8	55-56	2	15	20	64	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐÀO QUANG THÀNH	P8	50	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
21	LÊ CÔNG THỜI	P8	57	1	17		60	XAYLAP	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN CHU	P8	58	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	16	22	146	1.114	20	14		
2	P8	6	9	89	379	35	8		
TOTAL		22	31	235	1.493	55	22		
WEIGHT KG				235	1.493	55			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: CTK3 - BK9 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:55
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - PTUẤN	ETA: 13:35
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI SONG TOAN	CTK3	40	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG HIEN	CTK3	39	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
3	NG. VAN BAO TRUNG	CTK3	36	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NG. TRUNG HIEU	CTK3	42	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM THANH NGHIA	CTK3	38	1	7		92	ANTOAN	Vietnamese
6	TRAN NGOC HUY	CTK3	37	1	8		66	ANTOAN	Vietnamese
7	TRAN DUC CUONG	BK9	80	1	5	50	79	KH-THAC	Vietnamese
8	LE MINH DUC	BK9	78	1	8		79	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG QUANG HUY	BK9	81	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TUAN	BK9	79	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN VAN NANG	BK9	82	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN DINH DUC	BK9	37,77	2	20		75	PSV	Vietnamese
13	LE VAN TOAN	BK14	05	1	4	50	65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN HUNG	BK14					78	KH-THAC	Vietnamese
15	LE VAN LAM	BK14	06	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	VU DINH HUY	BK14	07-08	2	10		55	KH-THAC	Vietnamese
17	NG. DINH THINH	BK14	15	1	20		58	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUOC BIEU	BK14	09	1	9	16	66	CODIEN	Vietnamese
19	ĐO DUY TIEN	BK14	03-04	2	15		78	CODIEN	Vietnamese
20	PHAN TIEN CUONG	BK14	10	1	2		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	6	6	45	439	0	3		
2	BK9	6	7	47	436	50	5		
3	BK14	8	9	65	531	66	14		
TOTAL		20	22	157	1.406	116	22		
WEIGHT KG				157	1.406	116			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: VSP02	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:00
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Khang - MTHAO - MQUÂN	ETA: 15:40
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THOI	VSP02					74	YTE	Vietnamese
2	POKLONSKY	VSP02	06	1	3		82	KH-THAC	Russian
3	ĐẶNG NGỌC CUONG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	17	1	5	17	65	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN XUÂN KINH	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC THẠCH	VSP02	09	1	9		57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG SONG	VSP02					90	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN CHIEN THANG	VSP02	25	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HA	VSP02	03	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LE CONG HOAN	VSP02					66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN NGOC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN THANH THAO	VSP02					77	KH-THAC	Vietnamese
13	DUONG TRUNG VIET	VSP02					76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	14	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
15	VÔ TÂN LINH	VSP02	15	1	5		52	KH-THAC	Vietnamese
16	CAO VAN KHA KHA	VSP02	16	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LE DINH KHOA	VSP02	12	1	5	100	78	KH-THAC	Vietnamese
18	HA MANH THANG	VSP02	13	1	6		52	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN QUỐC HOAN	VSP02	04	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI HUY BINH	VSP02					81	KH-THAC	Vietnamese
21	VU THAI SON	VSP02	10-11	2	6		68	KH-THAC	Vietnamese
22	LE XUAN BINH	VSP02	18	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	14	74	1.550	117	22		
TOTAL		22	14	74	1.550	117	22		
WEIGHT KG				74	1.550	117			

GRAND TOAL: 1.741 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2019	TO: VSP02 - PPD	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:05
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - PTUẤN	ETA: 15:45
VANG-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN DUNG	VSP02	45	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGO ĐỨC CHU	VSP02	34	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH DUONG	VSP02	32	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN GIAP	VSP02	28	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
5	LŨ SƠN	VSP02	47	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
6	TÔ VĂN HUNG	VSP02	46	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG QUAN	VSP02	33	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUYẾT	VSP02					55	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI XUAN TIEN	VSP02	36	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	35	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐO TRUNG DUNG	VSP02	31	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN HUY	VSP02	37	1	5		68	ANTOAN	Vietnamese
13	HOANG PHUONG NAM	VSP02	30	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	TRẦN VIỆT BÌNH	VSP02	15	1	5		59	PSV	Vietnamese
15	VU HAI DANG	VSP02	48-49	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN HUY SƠN	PPD					80	KHI	Vietnamese
17	LE QUANG NINH	PPD				38	69	KHI	Vietnamese
18	LE VAN THANG	PPD	62	1	11	20	70	DVL	Vietnamese
19	PHAN THANH TAI	PPD	61	1	5		54	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	15	82	991	0	10		
2	PPD	4	2	16	273	58	12		
TOTAL		19	17	98	1.264	58	22		
WEIGHT KG				98	1.264	58			

GRAND TOAL: 1.420 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN